

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Chúc L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh A, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh A, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bà Võ Chúc L có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/11/2021; Ông Nguyễn Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/11/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2021 và đơn yêu cầu ngày 16/11/2021, nguyên đơn bà Võ Chúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2000 bà và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hằng ngày, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không nhường nhịn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà nhận thấy không thể tiếp

tục chung sống với ông Nguyễn Minh T nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Tươi, sinh ngày 05/10/2001 (nữ) hiện sống với ông Nguyễn Minh T. Con chung đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 16 tháng 11 năm 2021, bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Võ Chúc L tự nguyện chung sống với nhau năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn, về nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà L trình bày, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà Võ Chúc L yêu cầu ly hôn thì ông Nguyễn Minh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Tươi, sinh ngày 05/10/2001 hiện đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Võ Chúc L và ông Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Võ Chúc L và ông Nguyễn Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Chúc L và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Chúc L và ông Nguyễn Minh T không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Võ Chúc L với ông Nguyễn Minh T là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Võ Chúc L và ông Nguyễn Minh T xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Hồng Tươi, sinh ngày 05/10/2001 (nữ) có đầy đủ khả năng lao động không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Chúc L, ông Nguyễn Minh T cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Chúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Võ Chúc L và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng.

- Về con chung: Tên Nguyễn Hồng T, sinh ngày 05/10/2001 đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Võ Chúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Võ Chúc L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010105 ngày 16/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Võ Chúc L, ông Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thực hiện niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi

